

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 514/2021/HSPT

Ngày 08/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan H.C

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc H

Bà Nguyễn Bích N

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị T – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 08/7/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 179/2021/TL.HSPT ngày 19/02/2021 đối với bị cáo Lê Văn Th do có kháng cáo của bị cáo và bị hại anh Nguyễn Thế T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 217/2020/HS-ST ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố H.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo được triệu tập đến phiên tòa:

Lê Văn Th, sinh ngày 20/12/1986 tại thành phố H; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã TL, huyện U, thành phố H; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lê Văn Q và bà Lê Thị N; Danh chỉ bản số 000000530, lập ngày 05/10/2020 tại Công an huyện A, thành phố H; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

- Bị hại kháng cáo bản án sơ thẩm được triệu tập đến phiên tòa: Anh Nguyễn Thế T, sinh năm 1995; Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã H, huyện K, tỉnh T; Có mặt.

- Ngoài ra trong bản án có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/6/2020, Công an xã ĐH - Công an huyện A nhận được đơn trình báo của anh Nguyễn Thế T về việc khoảng 21h30ph ngày 06/5/2020 anh bị một đối tượng tên là Lê Văn Th dùng cốc uống bia đánh gây thương tích tại quán bia Quang Ngọc thuộc thôn Đ, xã ĐH, huyện A, thành phố H.

Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra làm rõ: Khoảng 17h30ph ngày 06/5/2020, anh Nguyễn Thế T điều khiển xe máy chở anh Nguyễn TT (sinh năm 1991; trú tại: Thôn T, xã C, huyện O, thành phố H) đến uống bia tại quán bia Quang Ngọc (địa chỉ: thôn Đ, xã ĐH, huyện A, thành phố H) do anh Phạm Anh Q (sinh năm 1992; HKTT: Khu 5, xã B, huyện T, tỉnh PT) làm chủ, chị Hà Thị V (sinh năm 1995; HKTT: Xóm R, xã CS, huyện Đ, tỉnh HB) là nhân viên phục vụ. Sau đó, anh Nguyễn Duy K (sinh năm 1996; trú tại: thôn P, xã ĐH, huyện A, thành phố H) đi cùng chị H (bạn gái, không rõ lai lịch), hai người lạ (không rõ lai lịch) và Lê Văn Th cũng đến ngồi uống bia cùng. Cả nhóm uống được khoảng 10 phút thì Th sang bàn bia anh Lê H (sinh năm 1982; trú tại: thôn Q, xã PL, huyện A, thành phố H) đang ngồi uống cùng một số người lạ và không quay trở lại.

Nhóm anh T tiếp tục ngồi uống bia đến khoảng 20h30ph cùng ngày ra về. K đi bộ về phòng trọ trong thôn ĐT. TT mượn xe máy của anh H cùng với T chở hai người lạ về phòng trọ rồi TT cùng với T rủ nhau đi ăn đêm. Sau đó, TT điều khiển xe chở T quay lại quán bia Quang Ngọc để trả xe máy cho anh H.

Khoảng 21h00ph cùng ngày, TT và T quay lại quán bia Quang Ngọc và ngồi vào bàn uống bia cùng anh H và Th. TT, H ngồi một đầu bàn còn T và Th ngồi đầu bàn còn lại mặt hướng vào quán bia. Trong khi mọi người đang nói chuyện, bất ngờ Th dùng tay phải túm vào cổ áo của T, tay trái cầm cốc bia (loại cốc thủy tinh thường dùng uống bia, dung tích khoảng 330ml) trên bàn đập vào mặt T khiến T ngã ra. TT và H liền xông đến can ngăn, đẩy Th về phía sau. Lúc này, Th một tay túm người T, một tay cầm một chiếc cốc uống bia đã bị vỡ. Anh Tạ Tuấn D (sinh năm 1982; trú tại thôn ĐT, xã Đ, huyện A, thành phố H) và một người tên C (không rõ lai lịch) thấy T bị thương chảy nhiều máu ở mặt liền lấy xe máy đưa T đến Trạm y tế xã ĐH rồi chuyển Bệnh viện đa khoa ĐG cấp cứu. H lấy điện thoại gọi cho K đến đưa Th về phòng trọ.

Xác minh thương tích của anh Nguyễn Thế T tại bệnh viện đa khoa ĐG xác định: *01 vết thương ngón I tay trái, vị trí khe khớp đốt bàn ngón I kích thước khoảng 2 cm, rách bao khớp; 01 vết thương cạnh mũi trái vùng gò má kích thước 03 cm, rách sâu, chảy máu nhiều; 01 vết thương mi mắt trên bên trái kích thước khoảng 1.5cm rách da, sưng nề, bầm tím mắt trái; 01 vết thương môi trên kích thước 1 cm rách da; 01 vết thương gò má trái kích thước 1.5cm rách da; 02 vết thương cạnh loa tai bên trái kích thước 2 cm và 2.5cm rách da; 02 vết xây sát dạng vết má trái.*

Ngày 18/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra trung cầu Trung tâm pháp y thành phố H giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể, cơ chế hình thành thương tích đối với anh Nguyễn Thế T. Ngày 25/8/2020, Trung tâm Pháp y thành phố H có Kết luận giám định pháp y thương tích số 831/TTPY kết luận: Sẹo vết thương cạnh mũi 03%; Sẹo mi trên bên trái 1,5%; Các sẹo vết thương phần mềm môi trên bên trái, sẹo vết thương gò má trái 1,5%; Hai sẹo xây sát mờ vùng má trái 1,5%; Các sẹo vết thương loa tai trái: 02%; Sẹo vết thương ngón I tay trái 01%; Các chàm thương phần mềm khác, không tổn thương xương, không ảnh hưởng chức năng: Thông tư số 22/2019/TT - BYT ngày 28/8/2019 không có chương mục nào quy

định cho điểm tổn hại sức khỏe đối với chàm thương này; Nhiều khả năng các thương tích và các chàm thương do vật tày, vật tày có cạnh gây nên. *Tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 10% (mười phần trăm), tính theo phương tích cộng lùi.*

Tại cơ quan điều tra Th khai nhận hành vi dùng cốc bằng thủy tinh thường dùng để uống bia đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Thế T, về nguyên nhân đánh gây thương tích cho anh T, Th khai không nhớ do quá say không làm chủ được bản thân, Th và T không có mâu thuẫn, xích mích gì trước đó. Anh T không xác định được nguyên nhân bị Th cầm cốc bia đánh, trước đó anh và Th không có mâu thuẫn, xích mích; Cả hai đều ở cùng một phòng trọ.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A đã tổ chức truy tìm chiếc cốc vỡ Th dùng để đánh gây thương tích cho anh T nhưng không phát hiện được. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức cho Th nhận dạng loại cốc tương tự với loại cốc Th đã sử dụng để đánh anh T là chiếc cốc bằng thủy tinh thường dùng để uống bia, có thể tích khoảng 330ml.

Về phần dân sự: Ngày 21/5/2020, ông Lê Văn Q (bố đẻ bị cáo Th) đã bồi thường cho anh T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Tuy nhiên, anh T vẫn đề nghị bồi thường tiền viện phí, chi phí thuốc chữa trị, bồi thường tổn hại sức khỏe, thiệt hại về tinh thần và các chi phí khác theo quy định.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 217/2020/HS-ST ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố H đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”
2. Áp dụng: điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự
3. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Th 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về số tiền Lê Văn Th còn phải bồi thường cho bị hại; Án phí hình sự sơ thẩm; Án phí dân sự sơ thẩm; Quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

+ Ngày 06/01/2021, bị cáo Lê Văn Th kháng cáo xin được hưởng án treo;
+ Ngày 11/01/2021, bị hại anh Nguyễn Thế T kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và mức bồi thường; Làm rõ sự cấu kết giữa bị cáo và Nguyễn TT với vai trò đồng phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Văn Th giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; Không có ý kiến gì về tội danh, điều khoản luật cấp sơ thẩm xét xử; Khai báo thành khẩn hành vi phạm tội như tại Cơ quan điều tra; Ăn năn hối cải; Xin được hưởng án treo.

Bị cáo trình bày làm cùng công việc, ở cùng phòng trọ, không có mâu thuẫn với anh T, có cùng mức thu nhập khoảng 300.000 đồng/ngày, tương đương 10.000.000 đồng/tháng. Sau khi xảy ra sự việc đã nhờ bố đẻ đến xin lỗi và bồi thường cho anh T 20.000.000 đồng, bị cáo sẽ bồi thường tiếp cho T 30.000.000 đồng như đã nêu ở cấp sơ thẩm.

- Bị hại anh Nguyễn Thế T đề nghị: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo 3 nội

dung: Làm rõ quan hệ tội phạm giữa bị cáo và anh Nguyễn TT, tăng hình phạt và tăng bồi thường dân sự đối với bị cáo; Không có ý kiến gì về tội danh, điều luật sơ thẩm áp dụng; Không có chứng cứ về việc đồng phạm giữa bị cáo và anh TT; Về hình phạt: không đồng ý cấp sơ thẩm áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Về trách nhiệm dân sự: Cấp sơ thẩm chưa xem xét các chứng cứ là lái xe xác nhận số tiền phải trả khi đưa đón bị cáo, tài liệu thể hiện thu nhập của người chăm sóc bị cáo khoảng 20.000.000 đồng/tháng có trong hồ sơ; Đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường: Tiền khám chữa bệnh: 2.798.910 đồng, chi phí tiền xe chỉ có bảng kê không có hóa đơn: 15.170.000 đồng, tiền thu nhập bị mất 6 tháng x 10.000.000 đồng/tháng = 60.000.000 đồng, thu nhập của người chăm sóc 46 ngày x 1.433.000 đồng/ngày = 65.933.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần: 171.971.090 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại theo trình tự phúc thẩm; Không chấp nhận nội dung yêu cầu kháng cáo của bị cáo, bị hại; Giữ nguyên bản án sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại nộp trong thời hạn Luật định nên được chấp nhận giải quyết theo trình tự phúc thẩm

[2] Về nội dung:

* Xét yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo; Yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt của bị hại thấy:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; Phù hợp với lời khai của bị hại; Phù hợp với lời khai của người làm chứng; Phù hợp với thương tích của bị hại tại Kết luận giám định pháp y tổn thương cơ thể của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Lê Văn Th và anh Nguyễn Thanh T quen biết, cùng làm với nhau công việc lắp đặt đường ống phòng cháy tại các chung cư và không có mâu thuẫn gì, Ngày 06/5/2020 Th, anh T và anh Nguyễn TT, anh Lê H ngồi uống bia với nhau tại quán bia “Quang Ngọc” ở thôn ĐT, xã Đ, huyện A, thành phố H. Trong khi mọi người đang nói chuyện, bất ngờ Th dùng tay phải túm vào cổ áo của T, tay trái cầm cốc bia (loại cốc thủy tinh dung tích 33ml) để trên bàn đập vào mặt T, làm anh T bị tổn hại sức khỏe 10%.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Lê Văn Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ nên cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp.

Nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự;

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội đã bồi thường một phần thiệt hại cho anh T; Tại phiên tòa thành khẩn khai báo; Ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng phạm tội có tính chất côn đồ, chưa bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh T, do vậy mức hình phạt 10 tháng tù cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, đủ để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo được hưởng án treo của bị cáo; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt của anh T; Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

* Xét yêu cầu kháng cáo của anh T đề nghị tăng mức bồi thường dân sự, thấy:

Cấp sơ thẩm đã đánh giá và buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T các khoản như sau:

+ Tiền mất thu nhập của bị hại: 2 tháng x 3.483.000 đồng/tháng = 6.966.000 đồng;

+ Tiền mất thu nhập của người chăm sóc: 1 tháng x 3.483.000 đồng/tháng = 3.483.000 đồng;

+ Hóa đơn thuốc: 2.798.010 đồng;

+ Chi phí đi lại: 5.000.000 đồng;

+ Tồn thất tinh thần: 15.100.000 đồng

Tổng cộng: 33.340.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo và anh T xác nhận thu nhập là 10.000.000 đồng/tháng nên sửa phần thu nhập của bị hại; Về thu nhập của ông Nguyễn Đ là người chăm sóc anh T, anh T trình bày thu nhập 1.433.000 đồng/ngày, tương đương 42.990.000 đồng/tháng nhưng chỉ có tài liệu là sổ ghi chép công việc hàng ngày nên không có cơ sở chấp nhận; Tài liệu xác nhận của các lái xe đưa đón anh T không có căn cứ pháp lý nên không có cơ sở chấp nhận.

Do vậy, căn cứ quy định của pháp luật và các tài liệu có trong hồ sơ, hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận các khoản bồi thường sau:

+ Tiền mất thu nhập của bị hại: 02 tháng x 10.000.000 đồng/tháng = 20.000.000 đồng;

+ Tiền mất thu nhập của người chăm sóc: 01 tháng x 3.483.000 đồng = 3.483.000 đồng;

+ Tiền thuê xe đi lại: 5.000.000 đồng;

+ Tiền khám, chữa bệnh: 2.798.000 đồng;

+ Tiền tổn thất tinh thần: 10 tháng x 1.490.000 đồng (mức lương cơ bản) = 14.900.000 đồng.

Tổng: 46.181.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên quan điểm bồi thường cho anh T số tiền 50.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường 20.000.000 đồng nên còn phải bồi thường tiếp 30.000.000 đồng.

Từ nhận định trên, không chấp nhận yêu cầu tăng mức bồi thường của anh T; Giữ nguyên bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự.

* Xét yêu cầu kháng cáo của anh T đề nghị làm rõ sự cấu kết tội phạm giữa bị cáo và anh Nguyễn TT với vai trò đồng phạm: Anh T không xuất trình được các chứng cứ anh TT tham gia cùng Th đánh anh T; Các tài liệu trong hồ sơ thể hiện chỉ có mình bị cáo đánh anh T nên không có cơ sở cho rằng anh TT là đồng phạm với bị cáo.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Bị cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; Do có sửa về phần bồi thường về thu nhập của anh T nên anh T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Văn Th; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại anh Nguyễn Thế T; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1, Áp dụng: điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt: **Bị cáo Lê Văn Th 10 (mười) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo Lê Văn Th phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm cho anh Nguyễn Thế T số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không chấp hành thì phải chịu lãi xuất đối với khoản tiền chậm thi hành án theo lãi xuất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

II. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Văn Th phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm; Bị cáo, bị hại anh Nguyễn Thế T không phải chịu án phí dân sự

phúc thẩm.

III. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

IV. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 08/7/2021.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND TP H;
- Toà án ND huyện A;
- Viện kiểm sát ND huyện A;
- Công an huyện A;
- Chi cục thi hành án DS huyện A;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
*Phan H.C (đã ký)***

